

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HSST  
Ngày 11 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH– TỈNH TIỀN GIANG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Công Minh;

Bà Châu Bích Phượng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2021/TB- TA ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Thanh S** - sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; tên gọi khác là T; nơi đăng ký thường trú tại: Ấp Đ, xã TP, huyện TH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh ; giới tính : nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 - sinh năm 1960 và bà Trần Thị H - sinh năm 1962; Có vợ Nguyễn Thị Ngọc B - sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 30/04/2021 chuyển sang tạm giam từ ngày 03/05/202. Đến ngày 01/09/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều trị bệnh Covid tại Bệnh viện dã chiến số 7 (Đại Học Tiền Giang), tọa lạc xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 10/09/2021 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

**Chị Trần Thị Kim N**, sinh năm 1999 (có mặt)

Trú tại: ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Hồ Thị B1**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LT B, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Lê Ngọc A**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã TP, huyện TH, tỉnh Long An

- *Người làm chứng:*

Anh **Trần Đỗ N1**, sinh năm 1991(vắng mặt);

Địa chỉ : Ấp C, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Bá T2**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/4/2021, Lê Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 63B3 - 823.78 trên Tỉnh lộ 866 theo hướng xã Tân Hội Đông - Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn thuộc ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, S phát hiện phía trước cùng chiều có chị Trần Thị Kim N đang điều khiển xe mô tô biển số 63B3 - 054.29 túi quần phía sau bên trái của chị N có để lộ ra 01 điện thoại di động loại Iphone 8Plus màu vàng đồng. S nảy sinh ý định giật điện thoại, liền điều khiển xe từ phía sau vượt lên bên trái áp sát xe mô tô của chị N, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động, sau đó đưa điện thoại kẹp ở khung đỡ kim loại phía trước xe, tay trái điều khiển xe 63B3 - 823.78 tăng ga bỏ chạy về hướng Quốc lộ 1A, rẽ về hướng thị trấn Tân Hiệp. Chị N sau khi bị S giật điện thoại thì điều khiển xe đuổi theo và truy hô “cướp, cướp” để những người đi đường hỗ trợ. Khi đuổi theo đến đoạn thuộc ấp Me, thị trấn Tân Hiệp thì chị N nhìn thấy anh Trần Đỗ N1 là cán bộ Cảnh sát giao thông - Công an huyện Châu Thành đang mặc sắc phục, chị N truy hô, chỉ tay về phía xe mô tô S đang điều khiển. Anh N1 điều khiển xe đuổi theo và khống chế bắt giữ S cùng tang vật là chiếc điện thoại di động của chị N mà S đã giật được. Anh N1 thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao tang vật, phương tiện.

Tại bản kết luận định giá số 124 ngày 30/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận giá trị chiếc điện thoại di động loại Iphone 8Plus màu vàng đồng, số IMEI: 356768089196820, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh có giá trị là 7.500.000đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 8Plus màu vàng đồng, số IMEI: 356768089196820, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3 - 823.78 do chị Hồ Thị B1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim N yêu cầu bị cáo S bồi thường 500.000 đồng để sửa kính cường lực của điện thoại di động bị giật, chị Lê Thị Ngọc A đã bồi thường thay cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSCT ngày 28 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ khác, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 29/4/2021, Lê Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 63B3 - 823.78 trên Tỉnh lộ 866 theo hướng xã Tân Hội Đông đến Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn thuộc ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị cáo S phát hiện phía trước cùng chiều có chị Trần Thị Kim N đang điều khiển xe mô tô biển số 63B3 - 054.29 trong túi quần phía sau bên trái của chị N có để lộ ra 01 điện thoại di động loại Iphone 8Plus màu vàng đồng. S nảy sinh ý định giật điện thoại, liền điều khiển xe từ phía sau vượt lên bên trái áp sát xe mô tô của chị N, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động, sau đó đưa điện thoại kẹp ở khung đỡ kim loại phía trước xe, tay trái điều khiển xe 63B3 - 823.78 tăng ga bỏ chạy về hướng Quốc lộ 1A và rẽ về hướng thị trấn Tân Hiệp. Do đó đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Cướp giật tài sản” với thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Hành vi này còn có thể xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của bị hại hoặc những người đang lưu thông trên đường bộ. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, điều này cho thấy bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu và tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đồng thời bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặt khác ông nội tên Lê Văn Mót là liệt sĩ và bà nội là Lê Thị Bi được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 8Plus màu vàng đồng, số IMEI: 356768089196820, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh. Bị hại đã nhận lại và không yêu cầu giải quyết gì thêm, nên không đặt ra xem xét

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 823.78 do chị Hồ Thị B1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe này do chị B1 đứng tên mua dùm cho chị Lê Thị Ngọc A. Việc bị cáo Lê Thanh S sử dụng chiếc xe nêu trên để làm phương tiện phạm tội chị B1 và chị A hoàn toàn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở, đồng thời chị B1 và chị A không yêu cầu giải quyết gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chị Trần Thị Kim N đã nhận số tiền 500.000 đồng để sửa chữa kính cường lực của điện thoại từ gia đình của bị cáo, nay chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng mà chị Lê Ngọc A đã bồi thường thay cho bị cáo, nay chị A không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp với

qui định của pháp luật. Nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Lê Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam lần 2 vào ngày 10/09/2021 và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (tính từ ngày 30/4/2021 đến ngày 01/9/2021).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trịnh Phan Minh Trâm**